

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-PT
Ngày 23-02-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ.

Các Thẩm phán: Ông Phùng Đức Chính;

Ông Chu Long Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2022/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 16/2022/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2022/QĐ-PT ngày 15-12-2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01/2023/QĐ-PT ngày 03-01-2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 02/2023/QĐ-PT ngày 09-01-2023, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 16-01-2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 04/2023/QĐ-PT ngày 21-02-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số *, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nông Thị Kim T - Phó Trưởng phòng kiểm tra kiểm soát nội bộ kiêm công tác pháp chế tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn; địa chỉ: Số *, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 29-12-2022); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H; địa chỉ: Số ***, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phùng Bá P; địa chỉ: Số ***, đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân T; địa chỉ: Số *, ngõ ***, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân T; địa chỉ: Số *, ngõ ***, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Xuân T: Ông Nguyễn Xuân T; địa chỉ: Số *, ngõ ***, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Q; địa chỉ 1: Số *, ngõ ***, ngách **, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ 2: Số **, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Ông Giang Văn L; địa chỉ: Số **, đường N, tổ *, khối *, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Bà Hoàng Thị L; địa chỉ: Số **, đường N, tổ *, khối *, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Chị Lê Thị Thu H; địa chỉ: Số **, ngõ ***, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Anh Phạm Minh Đ; địa chỉ: Số *, đường P, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Giang Văn L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Thúy H có ký kết hợp đồng tín dụng số 8400-LAV-202000424 ngày 08-6-2020, mục đích vay vốn để kinh doanh buôn bán nông sản. Tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 1151/2018/HĐTC ngày 15-11-2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019, gồm: Quyền sử dụng đất của bà Chu Thị H, thửa đất số 38, tờ bản đồ số 43, địa chỉ: Khối *, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 96,78m², đã được Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y190918 ngày 10-10-2003, tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 3 tầng và công trình phụ kiện khép kín; 01

chiếc xe ô tô Ford Escoport, số khung: SD7MJUR71***, năm sử dụng 2018, biển kiểm soát: 12A-100.**, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Giang Văn L.

Trong quá trình trả nợ, do bà Nguyễn Thị Thúy H vi phạm các nghĩa vụ cam kết trả nợ như theo Hợp đồng được ký kết giữa hai bên, do đó nguyên đơn phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và số tiền lãi tính đến ngày 15-8-2022 là 2.788.659.486 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.345.720.877 đồng; nợ lãi trong hạn 314.625.555 đồng; nợ lãi quá hạn 128.313.054 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thúy H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh (bao gồm lãi trong hạn và lãi phạt nợ gốc quá hạn), kể từ ngày 16-8-2022 đến khi trả xong khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Thúy H không trả được số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ theo như đã ký kết tại các Hợp đồng thế chấp số 1151/2018/HĐTC ngày 15-11-2018, Hợp đồng thế chấp số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ, tổng diện tích nhà và đất là tài sản thế chấp tại địa chỉ: Khố *, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là 99m², nhiều hơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2,22m², Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết phần diện tích đất nằm ngoài sổ đỏ này.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H thừa nhận bà có vay khoản vay như phía Ngân hàng trình bày. Hiện nay, do bà không còn khả năng trả nợ nên bà cũng nhất trí để cho Ngân hàng xử lý các tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Phùng Bá P trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Thúy H, bản thân ông thừa nhận được ký vào Hợp đồng tín dụng số 8400-LAV-202000424 ngày 08-6-2020, nay ông cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ông Giang Văn L trình bày: Do tin tưởng con dâu là chị Đàm Thanh T nên ông mới ký vào Hợp đồng thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô Ford Escoport; số khung: SD7MJUR71***; năm sử dụng 2018; biển kiểm soát: 12A-100.**, bản thân ông không được đọc kỹ Hợp đồng mà cứ ký vào. Ông thừa nhận chữ ký của ông trong Hợp đồng thế chấp số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019 đúng là chữ ký của ông, khi ký Hợp đồng ông hoàn toàn minh mẫn, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Ford Escoport; số khung: SD7MJUR71***; năm sử dụng 2018;

biển kiểm soát: 12A-100.** nếu bà H không trả được nợ, ông không đồng ý vì ông không quen biết gì với bà H.

Bà Hoàng Thị L trình bày: Bản thân bà có được điểm chỉ vào Hợp đồng thế chấp số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019 nhưng bà không được đọc Hợp đồng, Hợp đồng do công chứng viên mang đến, bà cũng không biết nội dung trong Hợp đồng là gì, cứ điểm chỉ vào. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nếu bà H không trả được nợ thì ngân hàng đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Ford Escoport; số khung: SD7MJUR71***; năm sử dụng 2018; biển kiểm soát: 12A-100.**, bà không đồng ý vì bà không quen biết gì với bà H.

Anh Nguyễn Xuân T trình bày: Bản thân anh mong Ngân hàng cho anh và chị Hằng thêm một thời gian để bán nhà trả nợ cho Ngân hàng, nếu hết thời gian đó anh và chị Hằng không bán được nhà để trả nợ cho Ngân hàng thì anh cũng nhất trí xử lý tài sản bảo đảm là nhà và đất ở khối *, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Anh mong Ngân hàng xem xét giảm phần lãi suất cho chị Hằng. Gia đình anh quản lý sử dụng thửa đất ổn định, không có tranh chấp với ai. Bản thân anh trong quá trình quản lý, sử dụng ngôi nhà cũng không có tôn tạo, sửa chữa gì đáng kể.

Anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh là con trai của anh Nguyễn Xuân T, anh không có ý kiến gì và cũng không có đóng góp gì trong việc sửa chữa, xây dựng ngôi nhà. Bản thân anh cũng nhất trí với quan điểm của ông Nguyễn Xuân T và không có ý kiến gì trong việc giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày: Bà không biết gì về việc vay mượn của bà H đối với Ngân hàng, bà không nhất trí việc Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm là nhà và đất tại khối *, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bà cũng không nhận trả thay nợ cho bà H.

Bà Lê Thị Thu H và anh Phạm Minh Đ trình bày: Gia đình bà Hương và anh Đ quản lý, sử dụng ổn định hai thửa đất giáp hai bên nhà anh T, không có tranh chấp gì, đối với diện tích nằm ngoài sổ đỏ của gia đình anh T thì bà Hương và anh Đ không có ý kiến gì, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Người làm chứng bà Đàm Thanh T trình bày: Bà với bà Nguyễn Thị Thúy H có được cùng nhau làm ăn và ra vay tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Escoport; số khung: SD7MJUR71***, năm sử dụng 2018. Bà đề nghị Tòa án xem xét lại yêu cầu của Ngân hàng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/KDTM-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Xuân T, cụ thể: Về nghĩa vụ trả nợ, chậm nhất đến ngày 22-11-2022, bà Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 22-9-2022 theo hợp đồng tín dụng số 8400-LAV-202000424 ngày 08-6-2020, tổng cộng là 2.824.375.495 (hai tỷ tám trăm hai mươi tư triệu ba trăm bảy

mười lăm nghìn bốn trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 2.345.720.877 (hai tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng, lãi trong hạn là 338.436.229 (ba trăm ba mươi tám triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi chín) đồng; lãi quá hạn là 140.219.389 (một trăm bốn mươi triệu hai trăm mười chín nghìn ba trăm tám mươi chín) đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22-9-2022) cho đến khi thi hành xong, bà Nguyễn Thị Thúy H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay. Nếu bà Nguyễn Thị Thúy H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 43, địa chỉ: Khối *, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 96,78m², đã được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y190918, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 01680, ngày 10-10-2003 cho hộ bà Chu Thị H. Tài sản trên đất là một ngôi nhà 3 tầng và công trình phụ kiện khép kín theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1151/2018/HĐTC ngày 15-11-2018.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019, cụ thể: Trường hợp bà Nguyễn Thị Thúy H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý đối với tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô Ford Escoport; số khung: SD7MJUR71***; năm sử dụng 2018; biển kiểm soát: 12A-100.**; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Giang Văn L theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019.

Việc thanh toán tiền có được từ xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định tại Điều 307 Bộ luật Dân sự. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được không đủ trả nợ thì bà Nguyễn Thị Thúy H tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong khoản vay cho Ngân hàng.

Khi bà Nguyễn Thị Thúy H thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01680 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 10-10-2003, cấp cho hộ bà Chu Thị H cho bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Xuân T và trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017898, do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 21-8-2018 mang tên Giang Văn L cho ông Giang Văn L và bà Hoàng Thị L.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí và về quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giang Văn L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm liên quan đến chiếc xe ô tô của ông Giang Văn L, không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô có giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Giang Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Giang Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nông Thị Kim T trình bày: Khi Ngân hàng tiến hành giao dịch hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, vì vậy việc hợp đồng thế chấp là hợp lệ, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông Giang Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án:

Tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Ford Ecosport, biển kiểm soát 12A-100.**, mang tên ông Giang Văn L bản án sơ thẩm đã giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp, trường hợp bà H không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm. Ông L cho rằng, ông không biết bà H là ai, không vay mượn Ngân hàng, do tin tưởng con dâu là chị Đàm Thanh T nên ông và vợ là bà Hoàng Thị L mới ký, điểm chỉ vào hợp đồng thế chấp tài sản, khi ký, điểm chỉ ông và bà Liêm không đọc nội dung nên ông không đồng ý nội dung bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô của ông. Thấy rằng, khi ký kết hợp đồng thế chấp ông L, bà Liêm đều tự nguyện ký, điểm chỉ vào Hợp đồng thế chấp, các đương sự khi ký kết đều đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm dân sự nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322 Bộ luật Dân sự và Điều 9, 10 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm. Theo thỏa thuận của các bên ghi tại tiểu mục 4.1.1, mục 4.1 Điều 4 trong Hợp đồng thế chấp số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22/10/2019, có nội dung: Nếu bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ. Do đó, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Ford Ecosport theo Hợp đồng thế chấp tài sản khi bà H không thực hiện hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ là có cơ sở, ông L kháng không đồng ý xử lý tài sản đảm bảo là

không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS, xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2022/KDTM-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông L phải chịu án phí theo quy định, tuy nhiên ông L là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội ông L thuộc trường hợp được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các đương sự vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Xét thấy, việc vắng mặt của các đương sự này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét kháng cáo của ông Giang Văn L thấy rằng:

[3] Ông Giang Văn L cho rằng khi ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019, do tin tưởng con dâu là bà Đàm Thanh T nên ông mới ký, khi ký ông không đọc nội dung hợp đồng nên ông không đồng ý nội dung bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Ford Ecosport, biển kiểm soát 12A-100.** của ông. Tuy nhiên, ông Giang Văn L thừa nhận chữ ký trong hợp đồng thế chấp là chữ ký của ông; khi ký kết hợp đồng ông Giang Văn L có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm dân sự; tại thời điểm ký hợp đồng ông hoàn toàn minh mẫn, đến tại phiên tòa phúc thẩm ông Giang Văn L cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc ông Giang Văn L không tự nguyện hay bị ai ép buộc khi ký hợp đồng.

[4] Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2210/2019/HĐTC-N1 ngày 22-10-2019 đã ký kết giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng và bên thế chấp là ông Giang Văn L, bà Hoàng Thị L đã thỏa thuận nội dung: Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên được cấp tín dụng là bà Nguyễn Thị Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Ford Ecosport, biển kiểm soát 12A-100.** theo Hợp đồng thế chấp tài sản khi bà Nguyễn Thị Thúy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở. Ông Giang Văn L phải chịu trách nhiệm về chữ ký của mình trong hợp đồng thế chấp tài sản. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Giang Văn L.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Giang Văn L không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Giang Văn L thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn và đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giang Văn L; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 16/2022/KDTM-ST ngày 22-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Giang Văn L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.L, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Long Kiêm

Phùng Đức Chính

Phạm Văn Tuệ